

# Kiến tạo bản sắc quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn và hàm ý cho Việt Nam

Lê Đức Anh<sup>1</sup>

Ngày nhận bài: 18/03/2026 | Ngày gửi phản biện: 20/3/2026 | Ngày duyệt đăng: 13/4/2026

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh thế giới đương đại vận động theo hướng đa phương, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng diễn ra phức tạp, không chỉ ở phương diện quyền lực vật chất mà còn ở bình diện nhận thức, chuẩn mực và bản sắc. Dưới góc nhìn chủ nghĩa kiến tạo, bài viết làm rõ vai trò của bản sắc quốc gia như một yếu tố liên chủ thể quan trọng trong việc hình thành lợi ích và định hướng hành vi của các quốc gia trong hệ thống quốc tế. Thông qua phân tích khung lý thuyết của chủ nghĩa kiến tạo và tham chiếu trường hợp khủng hoảng Nga–Ukraine, bài viết cho thấy quá trình kiến tạo bản sắc quốc gia diễn ra trong mối tương tác đa chiều giữa các chủ thể và các cấu trúc quyền lực, qua đó vừa tạo nguồn lực định vị quốc gia, vừa có thể làm thu hẹp không gian chiến lược nếu thiếu sự chủ động và cân bằng. Trên cơ sở đó, bài viết gợi mở một số vấn đề có ý nghĩa tham chiếu đối với việc bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

**Từ khóa:** Bản sắc quốc gia, chủ nghĩa kiến tạo, Ukraine, Nga, Việt Nam.

## Building a National Identity in the Context of Great Power Competition and Its Implications for Vietnam

**Abstract:** In the context of the contemporary world's transition toward multipolarity, strategic competition among major powers has become increasingly complex, extending beyond material power to the realms of perceptions, norms, and identity. From a constructivist perspective, this article examines national identity as a crucial intersubjective factor shaping the formation of interests and the orientation of state behavior in the international system. Through an analysis of the constructivist theoretical framework and a reference to the Russia–Ukraine crisis, the article demonstrates that national identity construction unfolds through multidimensional interactions among actors and power structures, functioning both as a resource for national positioning and, if lacking proactivity and balance, as a factor that may constrain strategic space. On this basis, the article highlights several issues of reference value for safeguarding Vietnam's national interests and security in the context of deep international integration.

**Keywords:** National identity, constructivism, Ukraine, Russia, Vietnam.

### 1. Đặt vấn đề

Khác với các lý thuyết duy vật như chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa tự do - vốn tập trung vào quyền lực vật chất, cấu trúc kinh tế và thể chế - chủ nghĩa kiến tạo (Constructivism) lập luận rằng, các yếu tố mang tính liên chủ thể như nhận thức, bản sắc, chuẩn mực và cấu trúc phi vật chất cũng có ảnh hưởng lớn đối với hành vi của các chủ thể quan hệ quốc tế. Theo cách tiếp cận này, hệ thống quốc tế không tồn tại một cách khách quan mà được kiến tạo thông qua sự tương tác của các chủ thể. Bản sắc của quốc

<sup>1</sup> ThS., Nhà nghiên cứu độc lập; Email: nguyendle.qhqt@gmail.com

gia không phải là một thực thể cố định mà được hình thành và tái tạo thông qua quá trình tương tác xã hội, trong khuôn khổ những chuẩn mực nhất định, từ đó hình thành lợi ích và định hướng hành vi của chủ thể.

Alexander Wendt đưa ra luận điểm quan trọng: “Vô chính phủ là điều quốc gia tự tạo ra” (Wendt, A., 1999), cho thấy tình trạng vô chính phủ trong hệ thống quốc tế là kết quả của sự thực hành các quy chuẩn và tương tác xã hội giữa các chủ thể, chứ không phải một trạng thái khách quan và bất biến. Các nhà kiến tạo thừa nhận vô chính phủ vẫn là tình trạng chung của hệ thống quốc tế; tuy nhiên, tình trạng này là do bản thân các chủ thể tạo ra thông qua quá trình “thực hành các quy chuẩn có tính chất tạo dựng và thực hành xã hội của chủ thể” (Hoàng Khắc Nam, 2017). Như vậy cũng có nghĩa là tình trạng vô chính phủ không phải là một nhân tố tồn tại sẵn, bất biến trong quan hệ quốc tế, tồn tại ngoài khả năng nhận thức của quốc gia và các chủ thể khác khi tham gia vào quan hệ quốc tế.

Trong chủ nghĩa kiến tạo, bản sắc (identity) là yếu tố then chốt để giải thích hành vi của các chủ thể. Bản sắc giúp chủ thể xác định bản thân, nhận diện chủ thể khác, và được chủ thể khác nhận diện (Hoàng Khắc Nam, 2017). Bản sắc mang tính liên chủ thể và hình thành thông qua các tương tác xã hội, hay nói cách khác chính những tương tác của một chủ thể với các chủ thể khác đã tạo dựng nên một cấu trúc các bản sắc và lợi ích của chủ thể đó (Wendt, A., 1999). Ngoài ra, bản sắc không chỉ được hình thành qua quan hệ với bên ngoài, mà còn xuất phát từ bên trong chính chủ thể, đặc biệt là quốc gia. Những yếu tố như văn hóa, bản sắc và chuẩn mực và kinh nghiệm lịch sử đóng vai trò định hình bản sắc nội tại và ảnh hưởng đến hành vi đối ngoại (Katzenstein P., 1996). Theo Peter Katzenstein, “văn hóa, chuẩn mực và bản sắc đều có ý nghĩa trong vấn đề an ninh quốc gia”. Quan điểm của Katzenstein về tầm ảnh hưởng của bản sắc xuất phát từ bên trong một quốc gia cũng có tác động, chi phối tới những hành vi của quốc gia đó trong quan hệ quốc tế cũng được chia sẻ bởi một số nhà nghiên cứu khác như Alastair Johnston hay Ted Hopf với việc nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Liên Xô và Liên bang Nga để tìm là lời giải thích cho việc “làm thế nào bản sắc quốc gia có thể hình thành nên nhận thức xã hội của quốc gia” - điều giúp quốc gia xác định được đâu là mối đe dọa và đâu là cơ hội, đâu là kẻ thù và đâu là đồng minh (Hopf T., 2002).

Dựa trên nền tảng bản sắc, chủ nghĩa kiến tạo cũng đưa ra khái niệm “bản sắc chung” (collective identity) - trạng thái mà chủ thể gắn kết tích cực với lợi ích của chủ thể khác, xem chủ thể kia như một phần của chính mình (Hopf T., 2002). Việc kiến tạo bản sắc chung là quá trình thay đổi từ đối đầu sang hợp tác, và chỉ có thể thành công nếu lợi ích chung được xác lập rõ ràng. Bản sắc chung tạo ra cảm nhận về sự gắn kết, tính cộng đồng, và là cơ sở cho lợi ích chung (Hoàng Khắc Nam, 2017). Chính vì vậy, các chủ thể dễ dàng hợp tác hơn trong các lĩnh vực như nhân quyền hay môi trường - nơi lợi ích chung rõ ràng hơn là trong các vấn đề quân sự hay an ninh, nơi lợi ích riêng thường xung đột.

## **2. Luận giải vấn đề kiến tạo bản sắc quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn**

Trong bối cảnh thế giới đương đại đang vận động theo xu hướng đa trung tâm, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng diễn ra phức tạp, không chỉ ở phương diện vật chất như quân sự hay kinh tế, mà còn ở bình diện phi vật chất, đặc biệt là nhận thức và bản sắc. Dưới góc nhìn chủ nghĩa kiến tạo, sự tương tác giữa các chủ thể trong môi trường quốc tế không đơn thuần bị chi phối bởi phân bổ quyền lực, mà còn được định hình bởi cách các quốc gia tự nhận diện mình, nhận diện “chủ thể khác” và kiến tạo lợi ích dựa trên những nhận thức đó.

Trường hợp khủng hoảng Nga-Ukraine, có thể được xem như một không gian điển hình phản ánh sự đan xen giữa cạnh tranh quyền lực và cạnh tranh bản sắc trong thế giới đa phương hiện nay. Cuộc khủng hoảng này bắt đầu từ sự kiện Nga sáp nhập bán đảo Crimea năm 2014 và leo thang xung đột vào năm 2022, đã trở thành một trong những điểm nóng của quan hệ quốc tế đương đại. Bên cạnh các yếu tố quân sự, chính trị và địa-chiến lược, khủng hoảng này còn cho thấy chiều sâu xung đột về nhận thức giữa hai quốc gia có lịch sử và văn hóa đan xen (Nguyễn Anh Tuấn, 2022).

Từ góc độ cấu trúc hệ thống, khủng hoảng này diễn ra trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, đặc biệt là giữa Nga và Mỹ cùng các đồng minh, đang tái định hình trật tự khu vực và toàn

cầu. Trong tiến trình đó, Ukraine không chỉ là một chủ thể quốc gia với những lựa chọn chính sách riêng, mà còn là một “không gian tương tác” nơi các cấu trúc bản sắc, lợi ích và chuẩn mực của các nước lớn được thể hiện, va chạm và tái cấu trúc. Cách tiếp cận này giúp tránh việc tuyệt đối hóa vai trò của bất kỳ chủ thể đơn lẻ nào, đồng thời làm rõ tính chất liên chủ thể của quá trình kiến tạo bản sắc trong quan hệ quốc tế.

Dưới lăng kính chủ nghĩa kiến tạo, cạnh tranh Mỹ-Nga tại Ukraine không chỉ là sự đối đầu về ảnh hưởng chiến lược hay lợi ích an ninh, mà còn là sự cạnh tranh giữa các cách thức kiến tạo trật tự, chuẩn mực và bản sắc. Mỗi bên thúc đẩy những diễn ngôn và hệ giá trị khác nhau về an ninh, chủ quyền, phạm vi ảnh hưởng và vai trò của các cơ chế đa phương. Trong bối cảnh đó, Ukraine trở thành một điểm giao thoa nơi các diễn ngôn này được tiếp nhận, điều chỉnh và phản ánh thông qua các thực hành chính sách cụ thể, qua đó góp phần định hình động thái của cuộc khủng hoảng.

Quá trình kiến tạo bản sắc trong trường hợp Nga-Ukraine vì vậy cần được nhìn nhận như kết quả của sự tương tác đa chiều giữa các chủ thể, thay vì chỉ là sản phẩm của lựa chọn đơn phương từ phía Ukraine. Việc các bên liên quan nhấn mạnh hoặc làm suy yếu các yếu tố bản sắc nhất định - thông qua diễn ngôn chính trị, truyền thông, các cơ chế hợp tác hay cạnh tranh - đã góp phần hình thành những khuôn mẫu nhận thức khác nhau về lợi ích, mối đe dọa và kỳ vọng hành vi. Theo cách tiếp cận của Alexander Wendt, chính những thực hành xã hội và tương tác này đã củng cố cấu trúc vô chính phủ và làm gia tăng mức độ nghi kỵ trong hệ thống.

Một điểm đáng chú ý từ góc nhìn chủ nghĩa kiến tạo là sự suy giảm không gian cho việc duy trì hoặc kiến tạo “bản sắc chung” giữa các chủ thể liên quan. Trong điều kiện cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, các diễn ngôn mang tính phân cực và đối lập có xu hướng lấn át các thực hành hợp tác, khiến khả năng hình thành lợi ích chung và nhận thức chung bị thu hẹp. Điều này cho thấy bản sắc không chỉ là nguồn lực để định hình hợp tác, mà trong những bối cảnh nhất định, cũng có thể trở thành nhân tố góp phần kéo dài căng thẳng nếu bị gắn chặt vào các cấu trúc đối đầu chiến lược. Trường hợp khủng hoảng Nga-Ukraine cung cấp một minh chứng cho thấy vai trò giải thích quan trọng của chủ nghĩa kiến tạo trong việc phân tích cạnh tranh chiến lược trong thế giới đa phương. Thay vì chỉ tập trung vào yếu tố quyền lực vật chất, chủ nghĩa kiến tạo giúp làm rõ cách thức mà nhận thức, bản sắc và chuẩn mực được hình thành, tái tạo và tác động qua lại với hành vi quốc gia. Đây cũng là cơ sở lý luận quan trọng để từ đó xem xét những hàm ý chính sách phù hợp đối với các nước nhỏ đang tìm cách duy trì không gian chiến lược linh hoạt, cân bằng lợi ích và thích ứng với những biến động ngày càng phức tạp của cục diện quốc tế hiện nay.

### 3. Hàm ý cho Việt Nam

Từ góc nhìn chủ nghĩa kiến tạo, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng và trật tự thế giới vận động theo hướng đa phương, trường hợp này gợi mở nhiều vấn đề có ý nghĩa tham chiếu đối với việc bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia của các quốc gia vừa và nhỏ, trong đó có Việt Nam - quốc gia kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng.

*Thứ nhất*, nhận diện bản sắc trong tương quan với lợi ích và an ninh quốc gia.

Theo chủ nghĩa kiến tạo, bản sắc là cơ sở để quốc gia xác định lợi ích và lựa chọn hành vi trong môi trường quốc tế. Thực tiễn cho thấy, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược phức tạp, việc kiến tạo và điều chỉnh bản sắc quốc gia nếu không gắn kết chặt chẽ với năng lực thực tiễn và môi trường chiến lược xung quanh có thể làm gia tăng tính dễ tổn thương về an ninh. Do đó, đối với Việt Nam, bản sắc quốc gia cần được xác lập trên nền tảng lợi ích chiến lược lâu dài, bảo đảm sự tương thích giữa bản sắc - lợi ích - hành vi chính sách.

Quá trình kiến tạo bản sắc cần được tiến hành một cách chủ động, thận trọng và linh hoạt, tránh rơi vào các khuôn mẫu đối đầu cứng nhắc hoặc các hệ quy chiếu bản sắc mang tính đơn tuyến. Điều này đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa tính nhất quán trong định hướng chiến lược và khả năng thích ứng linh hoạt trước những biến động của cục diện khu vực và toàn cầu.

*Thứ hai*, duy trì không gian trung lập và kiên tạo bản sắc “hài hòa lợi ích” trong quan hệ với các nước lớn.

Trong thế giới đa phương hiện nay, cạnh tranh giữa các nước lớn không chỉ diễn ra ở cấp độ vật chất mà còn ở cấp độ nhận thức và chuẩn mực. Chủ nghĩa kiến tạo cho thấy, khi một quốc gia xác lập bản sắc gắn chặt với một cực quyền lực hoặc một cấu trúc đối đầu nhất định, không gian chiến lược của quốc gia đó có nguy cơ bị thu hẹp. Đối với Việt Nam, việc duy trì bản sắc độc lập, tự chủ và không liên kết là điều kiện quan trọng để bảo đảm khả năng tự chủ chiến lược.

Việt Nam cần tiếp tục kiên định lập trường “bốn không”, đồng thời phát huy vai trò là một chủ thể tích cực, có trách nhiệm trong các cơ chế hợp tác khu vực và toàn cầu. Việc kiến tạo hình ảnh một quốc gia thân thiện, tin cậy, sẵn sàng đóng góp vào hòa bình và phát triển chung không chỉ giúp mở rộng không gian đối ngoại, mà còn góp phần bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia trong môi trường cạnh tranh đa cực đầy biến động.

*Thứ ba*, đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức về bản sắc giữa hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội.

Một trong những vấn đề quan trọng được gợi mở từ các xung đột bản sắc trong quan hệ quốc tế là vai trò của sự đồng thuận nội tại. Dưới góc nhìn kiến tạo, bản sắc quốc gia chỉ thực sự bền vững khi được chia sẻ và thừa nhận rộng rãi trong xã hội. Đối với Việt Nam, việc củng cố sự thống nhất trong nhận thức về bản sắc dân tộc giữa hệ thống chính trị và các tầng lớp xã hội có ý nghĩa then chốt đối với ổn định chính trị - xã hội và an ninh quốc gia.

Điều này đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa giáo dục, truyền thông, văn hóa và công tác tư tưởng nhằm xây dựng nhận thức chung về các giá trị cốt lõi của dân tộc trong bối cảnh hội nhập. Sự thống nhất giữa “bản sắc được khẳng định bởi thể chế” và “bản sắc được xã hội tiếp nhận” chính là nền tảng để tăng cường nội lực và khả năng chống chịu trước các tác động từ bên ngoài.

*Thứ tư*, ứng xử với các tác nhân phi truyền thống trong quá trình kiến tạo bản sắc quốc gia.

Trong kỷ nguyên số, truyền thông, mạng xã hội và các công cụ sức mạnh mềm ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc định hình nhận thức và bản sắc. Chủ nghĩa kiến tạo cho thấy, các tác nhân phi truyền thống này có khả năng tác động sâu sắc đến cách thức xã hội nhận diện bản thân và “người khác”. Do đó, đối với Việt Nam, việc tăng cường năng lực quản trị truyền thông, định hướng dư luận và bảo vệ không gian thông tin lành mạnh cần được coi là một nội dung quan trọng của an ninh phi truyền thống.

Việc chủ động truyền thông về chính sách đối ngoại, giá trị văn hóa và bản sắc dân tộc, đồng thời nâng cao khả năng nhận diện và xử lý các thông tin sai lệch, xuyên tạc, sẽ góp phần củng cố nền tảng nhận thức xã hội và bảo vệ an ninh tư tưởng trong bối cảnh toàn cầu hóa.

*Thứ năm*, xây dựng năng lực thể chế thích ứng để bảo vệ bản sắc và lợi ích quốc gia trong môi trường biến động.

Từ góc độ kiến tạo, năng lực thể chế không chỉ là khả năng quản lý vật chất, mà còn là khả năng định hình nhận thức, chuẩn mực và phản ứng chính sách một cách kịp thời. Trong môi trường quốc tế nhiều biến động, Việt Nam cần tiếp tục tăng cường năng lực dự báo chiến lược, hoạch định chính sách và điều phối liên ngành, qua đó nâng cao khả năng thích ứng và chủ động bảo vệ lợi ích quốc gia.

Việc xây dựng thể chế vững mạnh cần gắn liền với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới giáo dục và khoa học - công nghệ, nhằm tạo nền tảng tri thức và bản lĩnh cần thiết cho quá trình kiến tạo và bảo vệ bản sắc quốc gia trong dài hạn.

*Thứ sáu*, củng cố nhận thức, đồng thuận xã hội bên trong quốc gia.

Chủ nghĩa kiến tạo nhấn mạnh rằng bản sắc quốc gia bền vững phải được xây dựng từ nền tảng nội tại của xã hội. Đối với Việt Nam, việc phát triển một hệ giá trị quốc gia dựa trên truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời thích ứng với yêu cầu hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, có ý nghĩa chiến lược lâu dài.

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn hiện nay, Việt Nam cần phát huy vai trò của lãnh đạo Đảng và Nhà nước hơn nữa trong việc định hình và truyền tải sắc quốc gia. Lãnh đạo Đảng

và Nhà nước đóng vai trò then chốt trong việc xác lập những giá trị cốt lõi, hệ chuẩn mực nền tảng và tầm nhìn chiến lược cho bản sắc quốc gia trong thời kỳ mới. Thông qua các chủ trương, chính sách và diễn ngôn chính trị, lãnh đạo có khả năng dẫn dắt xã hội trong việc nhận thức đúng đắn và tự hào về bản sắc dân tộc, đồng thời khẳng định bản sắc đó một cách nhất quán trên trường quốc tế. Việc lãnh đạo cấp cao trực tiếp tham gia vào quá trình truyền tải bản sắc, thông qua các hoạt động đối ngoại, tuyên truyền trong nước và quốc tế, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc củng cố hình ảnh Việt Nam là một quốc gia độc lập, tự chủ, yêu chuộng hòa bình, hội nhập sâu rộng và kiên định bảo vệ lợi ích quốc gia-dân tộc. Vì vậy, cần tiếp tục phát huy vai trò định hướng tư tưởng, hành động và truyền cảm hứng của lãnh đạo Đảng và Nhà nước trong công cuộc kiến tạo bản sắc quốc gia phù hợp với yêu cầu của thời đại toàn cầu hóa.

**Như vậy**, từ góc nhìn chủ nghĩa kiến tạo, trường hợp khủng hoảng Nga-Ukraine cho thấy bản sắc quốc gia có thể trở thành nguồn lực quan trọng hoặc nhân tố rủi ro tùy thuộc vào cách thức được kiến tạo và quản trị. Đối với Việt Nam, việc xây dựng một bản sắc vừa độc lập, tự chủ, vừa hội nhập và linh hoạt sẽ góp phần nâng cao hiệu quả chính sách đối ngoại, củng cố an ninh quốc gia và tăng cường khả năng thích ứng trước những biến động phức tạp của cục diện thế giới hiện nay./.

### Tài liệu tham khảo

1. Bình Giang (2022), Ukraine quyết đoạn tuyệt văn hoá Nga, <https://tienphong.vn/ukraine-quyet-doan-tuyet-van-hoa-nga-post1447308.tpo> [Truy cập ngày 27/3/2025]
2. European Commission (2022) Association Implementation Report on Ukraine, Brussels.
3. Fred Chernoff (2008), *Theory and Metatheory in International Relations*, Basingstoke: Palgrave, p.68.
4. Hoàng Khắc Nam (2017), *Lý thuyết quan hệ quốc tế*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.102-103.
5. Hopf T. (2002), *Social Construction of International Politics*, Ithaca, NY and London: Cornell University Press, p.16.
6. Katzenstein P. (1996), *The Culture of National Security: Norms and Identity in World Politics*, New York: Columbia University Press.
7. Minh Khôi (2023), Ukraine trừng phạt 119 nhân vật văn hóa Nga, tố Matxcova vi phạm lệnh ngừng bắn, <https://tuoitre.vn/ukraine-trung-phat-119-nhan-vat-van-hoa-nga-to-matxcova-vi-pham-lenh-ngung-ban-2023010808370812.htm> [Truy cập ngày 27/03/2025]
8. Nguyễn Anh Tuấn (2022), *Chính sách đối ngoại của Ukraine từ năm 1991 đến nay: Kinh nghiệm và bài học cho Việt Nam trong quan hệ với các nước lớn*, NXB. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, tr.51.
9. Per Ekman (2023), *Painful Moments and Realignment: Explaining Ukraine's Foreign Policy, 2014-2022*, <https://doi.org/10.1080/10758216.2023.2253358>
10. Phan Thị Thu Dung (2022), Một số lý giải về cuộc xung đột Nga - Ukraine hiện nay và tính toán chiến lược của các bên, [https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/gop-y-du-thao-cac-van-kien-trinh-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/825105/view\\_content](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/gop-y-du-thao-cac-van-kien-trinh-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/825105/view_content) [Truy cập ngày 26/04/2025]
11. Tùng Dương (2015), Quyết đoạn tuyệt quá khứ, Ukraine trước tương lai bất định, <https://tienphong.vn/quyet-doan-tuyet-qua-khu-ukraine-truoc-tuong-lai-bat-dinh-post782363.tpo?> [Truy cập ngày 25/4/2025].
12. Verkhovna Rada of Ukraine (2019). *Law of Ukraine on ensuring the functioning of the Ukrainian language as the state language*. <https://zakon.rada.gov.ua/laws/show/2704-19#Text> [Truy cập ngày 27/03/2025]
13. Wendt, A. (1999). *Social theory of international politics*. Cambridge University Press, p. 386-425.